

Bản án số: 66/2022/HS-ST
Ngày: 01/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lã Văn Luật

2. Bà Nguyễn Bích Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2022/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vương Văn B; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 23/11/1977 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: tổ 02, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12 phổ thông; Con ông: Vương Sỹ C (đã chết); Con bà: Mã Thị L (đã chết); Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 10/3/1993 Công an thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 08/02/1996 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân.

- Ngày 24/9/2001 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 năm tù về tội lưu hành tiền giả.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/3/2022 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đoàn Trọng H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15/3/1979 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 02, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12 phổ thông; Con ông: Đoàn Trọng B - sinh năm 1960; Con bà: Hoàng Thị P - sinh năm 1957 (cùng hộ khẩu thường trú tại: tổ 02, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Vợ: Đinh Thị Đ - sinh năm 1978 (trú tại: tổ 02, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/8/2003 Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/3/2022 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng C

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Bảo L – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Văn Đ – Trưởng phòng tổ chức – hành chính.

Trú tại: Tổ 08, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Phạm Thị M

HKTT: thôn Như Nguyệt, xã T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Chỗ ở hiện nay: tổ 05, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

2. Đặng Thị T

Chỗ ở hiện nay: tổ 07, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

3. Phạm Văn C

HKTT: thôn Bên Sông, xã B, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở hiện nay: tổ 07, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/02/2022, Công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng nhận được đơn trình báo của ông Nông Văn Đ (sinh ngày 06/5/1964; trú tại: tổ 08, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) là trưởng phòng

Tổ chức - Hành chính của Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng C với nội dung: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/02/2022, công nhân của Công ty phát hiện tại phân xưởng sản xuất gạch không nung nhà máy số II bị mất trộm 01 (một) chiếc xe rửa, 01 (một) mô tơ điện công suất 7,5KW và một số thanh sắt nên có đơn trình báo đề nghị cơ quan công an giải quyết. Qua xác minh, cơ quan điều tra xác định người thực hiện vụ trộm cắp tài sản trên là Vương Văn B (sinh ngày 23/11/1977) và Đoàn Trọng H (sinh ngày 15/3/1979) cùng trú tại: tổ 02, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 08/02/2022, Đoàn Trọng H đến nhà Vương Văn B tại tổ 02, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng chơi. Sau đó, cả hai cùng rủ nhau đi xung quanh thành phố Cao Bằng để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi bàn bạc xong, H về nhà lấy 01 (một) chiếc kim, 01 (một) chiếc cờ lê và 01 (một) chiếc mỏ lết rồi quay lại nhà B để cùng B đi trộm cắp tài sản. Khi đi B mang theo 01 (một) bao tải dừa màu cam và 01 (một) đoạn dây nylon màu đỏ. Khoảng 00 giờ ngày 09/02/2022, B và H đi đến khu vực tổ 08, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, thấy trong phân xưởng sản xuất gạch không nung của Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng C không có người trông coi nên cả hai đi vào trong xưởng tìm tài sản trộm cắp. Tại đây, H dùng cờ lê và mỏ lết tháo 01 (một) chiếc mô tơ điện công suất 7,5 KW nhãn hiệu TECO gắn trên bình khí chịu áp lực thể tích 500 lít, còn B đi xung quanh xưởng nhặt sắt vụn. Sau đó, B và H cho chiếc mô tơ điện vào trong bao tải dừa màu cam rồi lấy 01 (một) chiếc xe rửa để cạnh đó chở tất cả về cất giấu ở nhà B. Khoảng 09 giờ ngày 09/02/2022, B bán chiếc xe rửa cho một người phụ nữ không quen biết đi thu mua sắt vụn được 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Đến 10 giờ cùng ngày, B bán số sắt vụn trộm cắp được có khối lượng 21 (hai mươi một) kg cho Đặng Thị T (sinh ngày 27/7/1977; trú tại: tổ 07, phường N, thành phố Cao Bằng, thành phố Cao Bằng) với giá 180.000 (một trăm tám mươi nghìn) đồng. Sau đó, T mang số sắt trên đến Cửa hàng thu mua phế liệu của Phạm Văn C (sinh ngày 01/12/1957; trú tại: tổ 07, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) bán được 220.000 (hai trăm hai mươi nghìn) đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, B đến Cửa hàng thu mua phế liệu của Phạm Thị M (sinh ngày 30/05/1968; trú tại: tổ 05, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) thỏa thuận bán chiếc mô tơ điện. Mai đồng ý. B dẫn M về nhà B và bán chiếc mô tơ điện cho M với giá 800.000 (tám trăm nghìn) đồng. Toàn bộ số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp, B đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Ngày 11/02/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng Bn hành Yêu cầu định giá tài sản số 35 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-TCKH ngày 16/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 (một) xe rửa có giá trị tài sản là 320.000 (B trăm hai mươi nghìn) đồng; 01 (một) mô tơ động cơ điện công suất 7,5 KW nhãn hiệu TECO có giá trị tài sản là 3.773.000 (B triệu bảy trăm bảy mươi B nghìn) đồng; 21 (hai mươi một) kg sắt

vụn có giá trị tài sản là 168.000 (một trăm sáu mươi tám nghìn) đồng. Tổng giá trị tài sản là 4.261.000 (bốn triệu hai trăm sáu mươi một nghìn) đồng.

Trong quá trình điều tra, xét thấy việc trả lại tài sản không liên quan đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại các tài sản gồm 01 (một) mô tơ động cơ điện công suất 7,5 KW nhãn hiệu TECO và 21 (hai mươi một) kg sắt cho ông Nông Văn Đ tại biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 04/5/2022.

Hành vi của Vương Văn B, Đoàn Trọng H đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKSTP ngày 23/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Vương Văn B, Đoàn Trọng H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Vương Văn B, Đoàn Trọng H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhất trí, không có ý kiến hay khiếu nại với bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-TCKH ngày 16/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo B khai nhận việc trộm cắp tài sản được bị cáo và bị cáo H cùng bàn bạc và rủ nhau, không xác định trước địa điểm trộm cắp. Trước khi thực hiện trộm cắp, bị cáo mang theo một bao tải dứa và một đoạn dây. Sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo mang đi bán và không thông báo cho bị cáo H. Số tiền bán tài sản trộm cắp bị cáo đã tiêu xài hết. Bị cáo không có ý kiến gì về số tài sản bị thu giữ. Các khoản tiền bị cáo phải nộp theo bản án số: 86/HS-ST ngày 24/9/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng gia đình bị cáo đã nộp thay cho bị cáo nhưng bị cáo không nhớ rõ nộp vào thời điểm nào.

Bị cáo H khai nhận việc trộm cắp tài sản được bị cáo và bị cáo B cùng bàn bạc và rủ nhau, không xác định trước địa điểm trộm cắp. Trước khi thực hiện trộm cắp, bị cáo mang theo một chiếc kim, một chiếc cờ lê và một chiếc mỏ lết. Việc bị cáo B bán tài sản trộm cắp bị cáo không biết và không được chia tiền. Bị cáo không có ý kiến gì về số tài sản bị thu giữ.

Lời khai của ông Nông Văn Đ - đại diện theo ủy quyền của bị hại tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa liên quan đến tài sản bị mất trộm. Tại phiên tòa, ông Đ vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt ông Đ xác nhận Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng C đã nhận lại tài sản bị trộm cắp gồm 01 (một) mô tơ động cơ điện công suất 7,5 KW nhãn hiệu TECO và 21 (hai mươi một) kg sắt các loại; còn chiếc xe rửa không thu hồi được công ty không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Ngoài ra, không có yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời khai tại cơ quan điều tra của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị T phù hợp với lời khai của bị cáo liên quan đến tài sản trộm cắp bị cáo đã bán. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà T xác nhận đã trả cho ông C số tiền 220.000 (hai trăm hai mươi nghìn) đồng và không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường.

Lời khai tại cơ quan điều tra của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn C phù hợp với lời khai của bà Đặng Thị T. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, ông C xác nhận đã nhận lại với bà T số tiền 220.000 (hai trăm hai mươi nghìn) đồng và không có yêu cầu nào khác.

Lời khai tại cơ quan điều tra của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị M phù hợp với lời khai của bị cáo liên quan đến tài sản trộm cắp bị cáo đã bán. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà M không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố các bị cáo Vương Văn B, Đoàn Trọng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Vương Văn B từ 15 tháng đến 18 tháng tù; bị cáo Đoàn Trọng H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bao tải màu cam, kích thước 80cm x 40 cm; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại dài 20cm; 01 (một) kìm bằng kim loại dài 18cm; 01 (một) cờ lê bằng kim loại dài 15cm.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước đối với bị cáo Vương Văn B số tiền 1.080.000 (một triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng do phạm tội mà có.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận, bị cáo Vương Văn B không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo Đoàn Trọng H có ý kiến tranh luận: Tôi thấy rằng mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị là cao so với tính chất, mức độ hành vi mà tôi đã thực hiện. Tôi cùng bị cáo B thực hiện hành vi trộm cắp nhưng tôi không được hưởng lợi từ việc bị cáo B bán tài sản.

Ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên: Bị cáo B và bị cáo H cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hai bị cáo có sự bàn bạc, thống nhất. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo B đã mang tài sản trộm cắp đi bán và không chia cho bị cáo H. Như vậy, có sự phân hóa về trách nhiệm hình sự giữa bị cáo B và bị cáo H. Bị cáo B phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo H. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội cũng như thân nhân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung đơn trình báo; biên bản xác định vị trí tài sản trộm cắp; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bản kết luận định giá tài sản; vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 00 giờ ngày 09/02/2022 tại Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng C thuộc tổ 08, phường N, thành phố Cao Bằng, thành phố Cao Bằng, Vương Văn B và Đoàn Trọng H có hành vi trộm cắp 01 (một) xe rửa có giá trị tài sản là 320.000 (B trăm hai mươi nghìn) đồng, 01 (một) mô tơ động cơ điện công suất 7,5 KW nhãn hiệu TECO có giá trị tài sản là 3.773.000 (B triệu bảy trăm bảy mươi B nghìn) đồng và 21 (hai mươi một) kg sắt có giá trị tài sản là 168.000 (một trăm sáu mươi tám nghìn) đồng. Tổng giá trị tài sản Vương Văn B và Đoàn Trọng H đã trộm cắp là 4.261.000 (bốn triệu hai trăm sáu mươi một nghìn) đồng.

Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Vương Văn B và Đoàn Trọng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a) ...”.

[3]. Về vai trò của các bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội:

Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, hai bị cáo cùng nhau rủ rê, bàn bạc thực hiện hành vi trộm cắp. Các bị cáo đều cùng nhau chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội. Sau khi lấy trộm được tài sản, bị cáo B đã tự mình mang tài sản đi bán và tiêu xài hết không thông báo cho bị cáo H.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân:

Bị cáo Vương Văn B là người có nhân thân rất xấu. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính và bị kết án nhiều lần về hành vi cướp tài sản của công dân và hành vi lưu hành tiền giả. Như vậy, bị cáo đã được cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Đoàn Trọng H là người có nhân thân xấu. Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính nhưng bị cáo đã bị kết án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Như vậy, bị cáo đã được cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại bản án số: 86/HS-ST ngày 24/9/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, bị cáo Vương Văn B phải thi hành án phí hình sự sơ thẩm 50.000 (năm mươi nghìn) đồng; án phí dân sự sơ thẩm 50.000 (năm mươi nghìn) đồng; phạt tiền 1.000.000 (một triệu) đồng; truy thu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Tại biên bản xác minh ngày 22/4/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng xác định không có thông tin về hồ sơ trên. Để giải quyết vụ án theo hướng có lợi cho bị cáo B, cần

xác định trong vụ án này bị cáo B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo H cũng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về hình phạt chính:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị xử phạt bị cáo Vương Văn B từ 15 tháng đến 18 tháng tù; bị cáo Đoàn Trọng H từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Vương Văn B, Đoàn Trọng H là có căn cứ bởi các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cần phải xác định mức hình phạt dành cho bị cáo B phải cao hơn bị cáo H bởi sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản bị cáo B đã tự mình mang tài sản đi bán và tiêu xài hết cho bản thân. Mặt khác, tổng giá trị tài sản hai bị cáo trộm cắp là 4.261.000 (bốn triệu hai trăm sáu mươi một nghìn) đồng. Như vậy, mức đề nghị hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đưa ra đối với hai bị cáo là cao so với tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo B, 09 tháng tù đối với bị cáo H là phù hợp, nghiêm minh và cũng đủ sức răn đe đối với các bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...*”. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo Vương Văn B bồi thường số tiền đã mua tài sản trộm cắp nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) bao tải màu cam, kích thước 80cm x 40 cm; 01 (một) mảnh sắt bằng kim loại dài 20cm; 01 (một) mảnh sắt bằng kim loại dài 18cm; 01 (một) cờ lê bằng kim loại dài 15cm là những công cụ, phương tiện các bị cáo chuẩn bị để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9]. Về những vấn đề khác: Đối với số tiền 1.080.000 (một triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng bị cáo B có được do bán tài sản trộm cắp: Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.080.000 (một triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng, tuy nhiên số tiền này là tiền mà bị cáo được hưởng lợi từ hành vi phạm tội nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vương Văn B và Đoàn Trọng H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Vương Văn B và Đoàn Trọng H.

Xử phạt: Bị cáo Vương Văn B 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi trại thụ hình.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Trọng H 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi trại thụ hình.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo Vương Văn B bồi thường số tiền đã mua tài sản trộm cắp nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

Buộc bị cáo Vương Văn B phải nộp lại số tiền 1.080.000 (một triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng để sung công quỹ nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) bao tải màu cam, kích thước 80cm x 40 cm, bao cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) mỏ lết bằng kim loại dài 20cm đã qua sử dụng.

+ 01 (một) kìm bằng kim loại dài 18cm đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cờ lê bằng kim loại dài 15cm đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 71 ngày 25/5/2022.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc các bị cáo Vương Văn B và Đoàn Trọng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai